TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 11 – 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng;

2. Ông Huỳnh Trung Thảo.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Bảo Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thuần – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 20/11/2018, 28/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/11/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thị Hồng T, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Phan Quốc T, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thị Hồng T trình bày: chị và anh T tiến hành hôn nhân có tổ chức đám cưới vào năm 2009, đi đăng ký kết hôn ngày 24/11/2010 tại UBND xã Đ, huyện L (số 191/2010 quyển số 01), trong quá trình chung sống có con chung

là cháu Phan Ngọc Thùy D, sinh ngày 11/4/2012. Do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, đã ly thân từ năm 2016 đến nay, do đó khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về tình cảm: yêu cầu được ly hôn với anh T.

+ Về con chung: yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- *Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Phan Quốc T* thống nhất về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung theo lời khai của nguyên đơn. Còn đối với yêu cầu thì:

+ Về tình cảm: không đồng ý ly hôn với chị T, vì còn thương vợ, tình cãm có thể hàn gắn được.

+ Về con chung: nếu ly hôn, xin yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu* việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T và anh T được ly hôn; về con chung: giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện T là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên – bị đơn thống nhất về tình trạng hôn nhân là chung sống có đăng ký kết hôn và có 01 con chung là cháu Phan Ngọc Thùy D, không có tài sản chung, nợ chung. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Nguyên nhân dẫn đến ly hôn, theo các đương sự là do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến không thể sống chung từ năm 2016 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng chị T vẫn cương quyết xin ly hôn, bản thân anh T cho là có thể hàn gắn tình cảm nhưng anh vẫn không có mặt dù phiên tòa đã mở đến lần thứ hai. Xét thấy giữa chị T và anh T tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, do đó nghĩ cần căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị T và anh T ly hôn.

- Về nuôi con chung: chị T và anh T đều có yêu cầu nuôi cháu D. Xét thấy, thường người mẹ chăm sóc con chu đáo hơn người chồng, hơn nữa cháu D từ nhỏ đã sống với chị T đến nay, anh T có tới lui thăm nom con trong thời gian ly thân nhưng không có ý kiến phản đối về việc nuôi con và cũng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh là cháu D không được chị T chăm sóc, giáo dục đàng hoàng. Nên để đảm bảo điều kiện mọi mặt cho cháu D, nghĩ cần giao cháu cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng: chị T cho là đủ điều kiện khả năng kinh tế nuôi con và tại phiên tòa chị T không có yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị T và anh T đều cho là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Với nhận định trên, nghĩ cần chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, thì chị T là nguyên đơn khởi kiện thì phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000đồng. Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 92 Bộ luật tố tụng dân sự ; Áp dụng các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Hồng T và anh Phan Quốc T được ly hôn.

- Về nuôi con chung: chị Huỳnh Thị Hồng T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Phan Ngọc Thùy D, sinh ngày 11/4/2012 (hiện cháu D đang sống với chị T1). Anh Phan Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* chị Huỳnh Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BH/2017/0001682, ngày 28/9/2018; Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trọng thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Định Yên.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Phan Trí Viễn